

BỘ Y TẾ

HƯỚNG DẪN
QUY TRÌNH KỸ THUẬT
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
CHUYÊN NGÀNH TAI MŨI HỌNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3978/QĐ-BYT
ngày 18 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC
Hà Nội - 2012

BỘ Y TẾ
Số: 3978/QĐ-BYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Tai Mũi Họng

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 188/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 và Nghị định số 22/2010/NĐ-CP ngày 09/3/2010 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Biên bản họp ngày 17/4/2012 của Hội đồng nghiệm thu Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Tai Mũi Họng của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 115 Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Tai Mũi Họng.

Điều 2. Các Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Tai Mũi Họng này áp dụng cho tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và ban hành.

Điều 4. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh, Chánh thanh tra Bộ; các Vụ trưởng, Cục trưởng các Vụ, Cục của Bộ Y tế; Giám đốc các Bệnh viện, Viện có giường trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thủ trưởng Y tế các Bộ, ngành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, KCB.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

(đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên

LỜI NÓI ĐẦU

Bộ Y tế đã xây dựng và ban hành Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật bệnh viện tập I (năm 1999), tập II (năm 2000) và tập III (năm 2005), các quy trình kỹ thuật đó là quy chuẩn về quy trình thực hiện các kỹ thuật trong khám, chữa bệnh.

Tuy nhiên, trong những năm gần đây khoa học công nghệ trên thế giới phát triển rất mạnh, trong đó có các kỹ thuật công nghệ phục vụ cho ngành y tế trong việc khám bệnh, điều trị, theo dõi và chăm sóc người bệnh. Nhiều kỹ thuật, phương pháp trong khám bệnh, chữa bệnh đã được cải tiến, phát minh, nhiều quy trình kỹ thuật chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh đã có những thay đổi về mặt nhận thức cũng như về mặt kỹ thuật.

Nhằm cập nhật, bổ sung và chuẩn hóa các tiến bộ mới về số lượng và chất lượng kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh, Bộ trưởng Bộ Y tế đã thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh do Lãnh đạo Bộ Y tế làm Trưởng ban. Trên cơ sở đó Bộ Y tế có các Quyết định thành lập các Hội đồng biên soạn Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật trong khám, chữa bệnh theo các chuyên khoa, chuyên ngành mà Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc các Bệnh viện chuyên khoa, đa khoa hoặc các chuyên gia hàng đầu của Việt Nam. Các Hội đồng phân công các Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa theo chuyên khoa sâu biên soạn các nhóm Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật. Mỗi Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật đều được tham khảo các tài liệu trong nước, nước ngoài và chia sẻ kinh nghiệm của các đồng nghiệp thuộc chuyên khoa, chuyên ngành. Việc hoàn chỉnh mỗi Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật cũng tuân theo quy trình chặt chẽ bởi các Hội đồng khoa học cấp bệnh viện và các Hội đồng nghiệm thu của chuyên khoa đó do Bộ Y tế thành lập. Mỗi Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh đảm bảo được nguyên tắc ngắn gọn, đầy đủ, khoa học và theo một thể thức thống nhất.

Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh là tài liệu hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật, là cơ sở pháp lý để thực hiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong toàn quốc được phép thực hiện kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh đồng thời cũng là cơ sở để xây dựng giá dịch vụ kỹ thuật, phân loại phẫu thuật, thủ thuật và những nội dung liên quan khác. Do số lượng danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh rất lớn mà mỗi Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật trong khám, chữa bệnh từ khi biên soạn đến khi Quyết định ban hành chứa đựng nhiều yếu tố, điều kiện nghiêm ngặt nên trong một thời gian ngắn không thể xây dựng, biên soạn và ban hành đầy đủ các Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật. Bộ Y tế sẽ Quyết định ban hành những Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh cơ bản, phổ biến theo từng chuyên khoa, chuyên ngành và tiếp tục ban hành bổ sung những Hướng dẫn quy trình kỹ thuật đối với mỗi chuyên khoa, chuyên ngành nhằm đảm bảo sự đầy đủ theo Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh.

Để giúp hoàn thành các Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật này, Bộ Y tế trân trọng cảm ơn, biểu dương và ghi nhận sự nỗ lực tổ chức, thực hiện của Lãnh đạo, Chuyên viên Cục Quản lý khám, chữa bệnh, sự đóng góp của Lãnh đạo các Bệnh viện, các Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa, chuyên ngành là tác giả hoặc là thành viên của các Hội đồng biên soạn, Hội đồng nghiệm thu Hướng dẫn quy trình kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh và các nhà chuyên môn đã tham gia góp ý cho tài liệu.

Trong quá trình biên tập, in ấn tài liệu khó có thể tránh được các sai sót, Bộ Y tế mong nhận được sự góp ý gửi về Cục Quản lý Khám, chữa bệnh - Bộ Y tế, 138A - Giảng Võ - Ba Đình - Hà Nội. /.

PGS.TS. NGUYỄN THỊ XUYÊN

Thứ trưởng Bộ Y tế

Trưởng Ban chỉ đạo

BAN BIÊN TẬP

Chủ biên

PGS.TS. Nguyễn Thị Xuyên, Thứ trưởng Bộ Y tế

Đồng chủ biên

PGS.TS. Lương Ngọc Khuê, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.

PGS.TS. Võ Thanh Quang, Giám đốc Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương.

Ban thư ký

ThS. Nguyễn Đức Tiến, Trưởng phòng Nghiệp vụ - Pháp chế, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.

PGS.TS. Lê Minh Kỳ, Trưởng phòng Nghiên cứu khoa học - Đào tạo, Quyền Trưởng khoa Ung bướu, Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương.

ThS. Phạm Thị Kim Cúc, Chuyên viên phòng Nghiệp vụ - Pháp chế, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.

BAN BIÊN SOẠN

Hội đồng Biên soạn, Hội đồng Nghiệm thu

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Dung, Giám đốc Bệnh viện Tai Mũi Họng TP. Hồ Chí Minh, Chủ nhiệm Bộ môn Tai Mũi Họng, Đại học Y Dược TP HCM, Chủ tịch Hội Tai Mũi Họng Việt Nam.

TS. Nguyễn Huy Quang, Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

TS. Trần Quý Tường, Phó Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.

ThS. Nguyễn Trọng Khoa, Phó Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.

TS. Nguyễn Hoàng Long, Phó Vụ trưởng Kế hoạch - Tài chính.

PGS.TS. Võ Thanh Quang, Giám đốc Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương.

PGS.TS. Trần Minh Trường, Phó Giám đốc Bệnh viện Chợ Rẫy, Phó Chủ tịch Hội Tai Mũi Họng Việt Nam.

PGS.TS. Lương Hồng Châu, Phó Giám đốc Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương.

PGS.TS. Lương Thị Minh Hương, Chủ nhiệm Bộ môn Tai Mũi Họng, Trường Đại học Y Hà Nội.

PGS.TS. Nguyễn Đình Phúc, Nguyên Chủ nhiệm Bộ môn Tai Mũi Họng, Trường Đại học Y Hà Nội.

PGS.TS. Nguyễn Tấn Phong, Nguyên Phó Chủ nhiệm Bộ môn Tai Mũi Họng, Trường Đại học Y Hà Nội.

Tham gia biên soạn

PGS.TS. Nguyễn Thị Ngọc Dung, Giám đốc Bệnh viện Tai Mũi Họng TP. Hồ Chí Minh, Chủ nhiệm Bộ môn Tai Mũi Họng, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.

PGS.TS. Võ Thanh Quang, Giám đốc Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương.

PGS.TS. Trần Minh Trường, Phó Giám đốc Bệnh viện Chợ Rẫy.

PGS.TS. Quách Thị Cần, Phó Giám đốc Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương.

PGS.TS. Lương Hồng Châu, Phó Giám đốc Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương.

PGS.TS. Lương Thị Minh Hương, Chủ nhiệm Bộ môn Tai Mũi Họng, Trường Đại học Y Hà Nội.

PGS.TS. Lê Minh Kỳ, Trưởng phòng Nghiên cứu khoa học - Đào tạo, quyền Trưởng khoa Ung bướu, Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương.

PGS.TS. Nguyễn Thị Hoài An, Trưởng khoa Tai Mũi Họng trẻ em, Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương.

PGS.TS. Phạm Tuấn Cảnh, Phó Chủ nhiệm Bộ môn Tai Mũi Họng, Trường Đại học Y Hà Nội.

ThS. Lê Trần Quang Minh, Phó Giám đốc Bệnh viện Tai Mũi Họng TP. Hồ Chí Minh

TS. Đoàn Thị Hồng Hoa, Phó Trưởng khoa Tai - Thần kinh, Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương.

PGS.TS. Phạm Kiên Hữu, Giảng viên Bộ môn Tai Mũi Họng, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh.

PGS.TS. Nguyễn Thư Thế, Giảng viên Bộ môn Tai Mũi Họng, Đại học Y Huế.

PGS.TS. Nguyễn Đình Phúc, Nguyên Chủ nhiệm Bộ môn Tai Mũi Họng, Trường Đại học Y Hà Nội.

PGS.TS. Nguyễn Tấn Phong, Nguyên Phó Chủ nhiệm Bộ môn Tai Mũi Họng, Trường Đại học Y Hà Nội.

BSCKII. Huỳnh Bá Tân, Nguyên Trưởng khoa Tai Mũi Họng, Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng.

ThS. Nguyễn Thị Tố Uyên, Bộ môn Tai Mũi Họng, Trường Đại học Y Hà Nội.

ThS. Hà Minh Lợi, Khoa Mũi xoang, Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương.

CN. Phan Thị Minh Thanh, Chuyên viên phòng Nghiên cứu khoa học - Đào tạo, Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương.

MỤC LỤC

<i>Lời nói đầu</i>	05
Chương I: LĨNH VỰC TAI	15
Bơm hơi vòi nhĩ	16
Chích rạch màng nhĩ	18
Đặt ống thông khí màng nhĩ	20
Phẫu thuật nội soi đặt ống thông khí màng nhĩ	22
Mở sào bào	24
Phẫu thuật xương chũm đơn thuần	26
Vá nhĩ đơn thuần	28
Vá nhĩ bằng nội soi	30
Mở sào bào thượng nhĩ - vá nhĩ	33
Phẫu thuật tiết căn xương chũm	36
Phẫu thuật tai xương chũm trong viêm màng não	39
Phẫu thuật xương chũm trong áp xe não do tai	41
Phẫu thuật khoét mê nhĩ	44
Phẫu thuật chỉnh hình lại hốc mô tiết căn xương chũm	46
Phẫu thuật đặt điện cực tai giữa	50
Tạo hình hẹp ống tai không hoàn toàn	53
Phẫu thuật tạo hình vành tai bằng sụn sườn	56
Phẫu thuật nối dây thần kinh mặt trong xương chũm	62
Phẫu thuật tai xương chũm trong viêm tắc tĩnh mạch bên	65
Phẫu thuật tiết căn xương chũm cải biên	67
Phẫu thuật mở túi nội dịch	70
Phẫu thuật giảm áp dây VII	72
Chỉnh hình tai giữa có tái tạo chuỗi xương con	75
Phẫu thuật thay thế xương bàn đạp	78
Phẫu thuật lấy u thần kinh thính giác đường xuyên mê nhĩ	82
Cấy điện cực ốc tai	84
Phẫu thuật chỉnh hình tai giữa (Tympanoplasty tít I, II, III, IV)	89
Phẫu thuật nội soi chỉnh hình tai giữa (Tympanoplasty tít I, II, III, IV)	94
Chương II: LĨNH VỰC CẤP CỨU	99
Lấy dị vật mũi	100
Nhét bắc mũi trước	102
Nhét bắc mũi sau	104
Cầm máu mũi bằng merocel	106
Lấy dị vật hạ họng	108
Lấy dị vật tai	111

Soi thanh khí phế quản, chẩn đoán và lấy dị vật	113
Soi thực quản lấy dị vật	116
Chích áp xe quanh amidan	119
Chích áp xe thành sau họng	121
Nấn chỉnh hình tháp mũi sau chấn thương	123
Phẫu thuật chấn thương xương gò má	125
Phẫu thuật chấn thương khối mũi sàng	127
Phẫu thuật chấn thương thanh khí quản	129
Phẫu thuật mở cạnh cổ	132
Phẫu thuật mở khí quản	135
Phẫu thuật nội soi cầm máu mũi	138
Phẫu thuật chấn thương xoang trán	141
Phẫu thuật chấn thương xoang sàng - hàm	144
Phẫu thuật thắt tĩnh mạch cảnh trong	147
Phẫu thuật thắt động mạch hàm trong	149
Phẫu thuật thắt động mạch cảnh ngoài	151
Phẫu thuật nội soi thắt động mạch bướm khẩu cái	154
Phẫu thuật nội soi giảm áp ổ mắt	157
Phẫu thuật nội soi giảm áp thần kinh thị giác	159
Chương III: LĨNH VỰC MŨI XOANG	161
Phương pháp proetz	162
Bẻ cuốn mũi	164
Đốt cuốn mũi bằng đông điện	166
Phẫu thuật cuốn mũi dưới bằng sóng cao tần (Coblator)	168
Sinh thiết hốc mũi	171
Chọc rửa xoang hàm	173
Khoan xoang trán	175
Cắt polyp mũi	177
Phẫu thuật mở xoang hàm	179
Phẫu thuật nạo sàng hàm	182
Phẫu thuật nội soi mở xoang hàm	184
Phẫu thuật mở xoang trán	187
Phẫu thuật nội soi mở xoang trán	190
Phẫu thuật chỉnh hình vách ngăn mũi	193

Phẫu thuật thủng vách ngăn mũi	196
Phẫu thuật nội soi cắt cuốn dưới	199
Phẫu thuật nội soi cắt dây thần kinh Vidian	201
Phẫu thuật tịt lỗ mũi sau bẩm sinh	203
Phẫu thuật mở cạnh mũi	206
Phẫu thuật cắt phần giữa xương hàm trong ung thư sàng hàm	208
Phẫu thuật nội soi cắt u xơ mạch vòm mũi họng	210
Phẫu thuật rò sống mũi	215
Chương IV: LĨNH VỰC HỌNG - THANH QUẢN	217
Đốt họng hạt bằng nhiệt và đông lạnh	218
Nạo VA	220
Phẫu thuật nạo VA nội soi	222
Phẫu thuật nạo VA gây mê nội khí quản bằng thìa La Force	225
Phẫu thuật cắt amidan	227
Phẫu thuật cắt amidan gây mê	231
Phẫu thuật cắt amidan bằng coblator	234
Phẫu thuật lấy đường rò luân nhĩ	237
Phẫu thuật lấy đường rò cạnh cổ	239
Phẫu thuật rò khe mang I	242
Phẫu thuật lấy nang rò khe mang II	244
Phẫu thuật rò xoang lê (rò túi mang IV)	246
Phẫu thuật nang rò giáp lưỡi	248
Phẫu thuật lấy bỏ u nang vùng hố lưỡi thanh thiệt	251
Cắt phanh lưỡi	253
Phẫu thuật dính mép trước dây thanh	255
Phẫu thuật điều trị liệt cơ mở thanh quản hai bên	258
Phẫu thuật treo sụn phễu	261
Phẫu thuật cắt tuyến dưới hàm	264
Phẫu thuật cắt một phần đáy lưỡi	267
Phẫu thuật cắt thùy giáp	270
Điều trị phẫu thuật túi thừa Zenker	272
Phẫu thuật chỉnh hình sẹp hẹp thanh khí quản bằng đặt ống nong	276
Phẫu thuật chỉnh hình sẹp hẹp thanh khí quản bằng mảnh ghép sụn	280
Nối khí quản tận - tận	283

Phẫu thuật khối u khoang bên họng	287
Phẫu thuật sinh thiết hạch cổ	291
Nạo vét hạch cổ chức năng	294
Nạo vét hạch cổ tiết căn	297
Soi thanh quản trực tiếp	300
Sinh thiết thanh quản	302
Phẫu thuật mở sụn giáp cắt dây thanh	304
Phẫu thuật cắt bán phần thanh quản trên nhĩn	306
Phẫu thuật cắt bán phần họng - thanh quản trên nhĩn	309
Phẫu thuật cắt thanh quản toàn phần	312
Đặt van phát âm	315
Phẫu thuật cắt bỏ thủy nông tuyến mang tai bảo tồn dây VII	318
Phẫu thuật cắt tuyến mang tai có hoặc không bảo tồn dây VII	320
Phẫu thuật tạo hình họng - màn hầu bằng vật cơ - niêm mạc thành sau họng	323
Phẫu thuật chỉnh hình họng màn hầu lưỡi gà	326

Chương I
LĨNH VỰC TAI

BƠM HƠI VÒI NHĨ

I. ĐẠI CƯƠNG

Bơm hơi vòi nhĩ là thủ thuật bơm không khí qua vòi nhĩ để làm thông thoáng vòi nhĩ.

II. CHỈ ĐỊNH

Tắc hoặc bán tắc vòi nhĩ (vòi Eustachi).

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Đang có viêm mũi họng cấp, viêm VA, viêm xoang sau có mũ.

IV. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

Bác sĩ chuyên khoa Tai Mũi Họng.

2. Phương tiện

– Dụng cụ

Bộ bơm hơi vòi nhĩ:

+ Một quả bóng cao su Politzer nối với một ống cao su có một đầu khít lỗ mũi.

+ Một ống thông Itard, 1 ống cao su dài 50 cm hai đầu có nút nhựa.

+ Que tăm bông cong, bông.

– Thuốc: thuốc tê tại chỗ xylocain 3%.

3. Người bệnh

Được nghe giải thích về thủ thuật để an tâm và hợp tác.

4. Hồ sơ bệnh án

Theo qui định.

V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

Có hai cách

1. Dùng bóng cao su: đơn giản, thường làm ở người lớn.

– Cho người bệnh ngậm 1 ngụm nước và chỉ nuốt khi có lệnh của thầy thuốc.

- Đặt đầu ống cao su ở bóng Politzer khít vào lỗ mũi bên vòm tai bị tắc, lấy tay bít kín lỗ mũi còn lại.
- Ra lệnh cho người bệnh nuốt nước đồng thời bóp mạnh bóng.
- Cần làm vài lần để duy trì.

2. Dùng ống thông Itard

- Dùng que bông cong thấm thuốc tê niêm mạc (xylocain 3% - 6%) gây tê ở loa vòm trong 5 - 10 phút.
 - Đặt đầu cong của ống Itard sát sàn mũi từ từ đẩy ống từ trước ra sau tới sát thành sau họng thì rút lại ống về phía thầy thuốc 1,5 cm đồng thời quay ống thông 90° lên phía trên và ra ngoài. Đầu ống lướt qua loa vòm để rơi vào hố miệng vòm.
 - Bơm hơi và kiểm tra.
 - Rút ống Itard theo chiều ngược lại.
- Nếu bơm không kết quả chuyển sang thủ thuật nong.

VI. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN

- Chảy máu: cầm máu.
- Thủng màng nhĩ: vá nhĩ.
- Tràn khí: ngừng thông và theo dõi, không khí sẽ hết nhanh.
- Viêm tai giữa cấp: điều trị viêm tai giữa.

CHÍCH RẠCH MÀNG NHĨ

I. ĐẠI CƯƠNG

Chích rạch màng nhĩ là thủ thuật nhằm dẫn lưu dịch hoặc mủ trong hòm nhĩ chảy ra.

II. CHỈ ĐỊNH

- Viêm tai giữa cấp ứ mủ hoặc đã vỡ mủ nhưng lỗ thủng quá nhỏ không đủ để dẫn lưu.
- Viêm tai ứ dịch.

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Nghi có u cuộn cảnh.

IV. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện

Bác sĩ chuyên khoa Tai Mũi Họng.

2. Phương tiện

- Bộ dụng cụ khám Tai Mũi Họng.
- Dao chích rạch màng nhĩ.

3. Người bệnh

- Người lớn và trẻ lớn: ngồi quay tai bệnh về phía thầy thuốc.
- Trẻ bé: dùng khăn quấn chặt, một người bế và một người giữ.

V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

- Lau sạch ống tai bằng dung dịch sát khuẩn.
- Tay trái đặt ống soi tai xác định rõ vị trí màng tai.
- Tay phải cầm dao chích nhĩ rạch một đường dài 2-3 mm ở 1/4 sau dưới màng nhĩ dọc theo đường rìa, giữa cán búa và khung nhĩ, mũi dao chỉ rạch màng nhĩ không đi sâu làm tổn thương đến thành trong (trong sau) sau hòm nhĩ. Rạch xong có dịch hoặc mủ chảy ra: lau hoặc hút sạch.

– Đặt 1 tente (miếng gạc nhỏ được gấp nhọn một đầu) tẩm dung dịch kháng sinh (chloramphenicol) vào ống tai ngoài, đầu tente chạm vào màng nhĩ để dẫn lưu. Rút tente sau 24 giờ, nếu còn dịch mủ thì đặt tiếp 1 tente khác để dẫn lưu cho tốt.

VI. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN

Chích rạch sai vị trí có thể gây:

- Tổn thương xương con.
- Tổn thương cửa sổ tròn.
- Tổn thương ống tai ngoài.